

Số: 22 /2025/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định các trường hợp không có tính khả thi
và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi
vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 63/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 3 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quyết định quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ, gồm:

a) Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân);

b) Hộ gia đình, cộng đồng dân cư;

c) Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Căn cứ xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Theo giấy tờ về quyền sử dụng đất hợp pháp, hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ, các loại bản đồ và hồ sơ, tài liệu khác có liên quan có thể hiện thông tin về tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Trường hợp không có các loại hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có nhưng không có đầy đủ thông tin để xác định tình trạng ban đầu của đất thì căn cứ vào kết quả kiểm tra, xác minh thực tế hoặc có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm về đất đai.

Điều 4. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Những hành vi làm suy giảm chất lượng đất và làm biến dạng địa hình của đất mà trên thực tế không thể áp dụng được các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất vi phạm trở lại có chất lượng đất và mục đích sử dụng như ban đầu hoặc tương đương với ban đầu trước khi vi phạm và người vi phạm đã sử dụng ổn định vào mục đích nông nghiệp, gồm các trường hợp sau:

1. Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất thuộc trường hợp sau đây: Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu có tính chất kết dính, không thể bóc tách khỏi lớp đất mặt hoặc bằng chất thải lỏng hoặc chất thải rắn có thể hòa tan và ngấm vào đất.

2. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình, thuộc trường hợp sau đây:

a) Thay đổi độ dốc bề mặt đất;

b) Hạ thấp bề mặt đất;

c) San lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi).

Điều 5. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất

1. Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này, mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như sau:

a) Trường hợp làm mất độ dày tầng đất đang canh tác thì phải khôi phục lại tầng đất canh tác đảm bảo đủ độ dày như trước khi vi phạm.

Đất sử dụng để khôi phục lại tầng đất canh tác là đất cũ đã lấy đi, trường hợp đất cũ đã sử dụng vào việc khác (không thể lấy lại được) thì sử dụng đất khác có chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

b) Trường hợp làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng, thì phải khôi phục bằng cách: Loại bỏ các loại vật liệu, chất thải đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra khỏi diện tích đất vi phạm, sau đó sử dụng đất khác có chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng để bổ sung lượng đất đã bị lấy đi.

c) Trường hợp gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp: Thực hiện các biện pháp (dùng công cụ, vật liệu,...) để bảo vệ, gia cố lại khu vực đất bị xói mòn, rửa trôi, cải tạo lại đất đảm bảo đủ chất lượng để sản xuất nông nghiệp như trước khi vi phạm hoặc tương đương chất lượng đất với thửa liền kề ban đầu trước khi vi phạm.

2. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình của đất trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này, mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như sau:

Trường hợp san, lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản: Buộc san, lấp để hạ thấp, nâng cao bề mặt của đất để trở lại trạng thái ngang bằng với thửa đất liền kề trước khi vi phạm. Loại đất sử dụng để san, lấp khôi phục lại tình trạng ban đầu thửa đất phải sử dụng loại đất cũ đã lấy đi, trường hợp đất cũ đã vận chuyển đi nơi khác để sử dụng vào mục đích khác thì sử dụng đất khác và phải cải tạo đất đảm bảo chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

Điều 6. Trách nhiệm xác nhận các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Căn cứ quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quyết định này, trước khi đề nghị người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đã lập biên bản vi phạm hành chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị vi phạm và tổ chức, cá nhân có liên quan lập biên bản xác nhận trường hợp không có tính khả thi, mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Biên bản xác nhận trường hợp không có tính khả thi, mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là tài liệu có trong hồ sơ vụ vi phạm để người có thẩm quyền xử phạt xem xét, quyết định trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất hoặc quyết định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 7. Trách nhiệm kiểm tra kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất

1. Cơ quan hoặc người được giao tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện kiểm tra, xác nhận mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm quy định tại Điều 5 Quyết định này.

2. Kết quả kiểm tra, xác nhận mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm phải được lập thành biên bản và được lưu giữ trong hồ sơ vụ việc vi phạm để phục vụ cho việc theo dõi, đôn đốc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này.

2. Cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai; người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2025.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Yên Bái;
- UBMTTQVN, Các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 9;
- Báo Yên Bái;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra Văn bản);
- Công thông tin điện tử tỉnh Yên Bái;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, TCD(Vũ), KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh